**SỞ GD&ĐT TP. HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG: THPT NGÔ GIA TỰ**

**TÊN GIÁO VIÊN: NGÔ NGỌC NHƯ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II – NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: GDKT&PL 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | ***Số CH*** | | ***Thời gian (phút)*** |
| ***Số CH*** | | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |
| 1 | **Chủ đề 6: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN** | Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân | 1 | | 0,75 | 1 | 1,25 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | **5%** |
|  | **Chủ đề 7: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | Bài 16: Chính quyền địa phương | 5 | | 3,75 | 2 | 2, 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7 | 0 | 6,25 | **17,5%** |
| 2 | **Chủ đề 8. PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | Bài 17: Pháp luật và đời sống | 4 | | 3 | 3 | 3,75 | 4 | 5 | 1 | 2 | 12 | 0 | 13,75 | **30%** |
| Bài 18: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật | 2 | | 1,5 | 2 | 2, 5 | 1 | 1,25 | 2 | 4 | 7 | 0 | 9,75 | **17,5%** |
| Bài 19: Thực hiện pháp luật | 4 | | 3 | 4 | 5 | 3 | 3,75 | 1 | 2 | 12 | 0 | 13,75 | **30%** |
| **Tổng** | | | | **16** | **12** | **12** | **15** | **8** | **10** | **4** | **8** | **40** | **0** | **45** | **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |  | **100** |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

**ĐỀ KIỂM TRA THEO BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I – NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: GDKT&PL 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 6: Lập kế hoạch tài chính cá nhân Nền kinh** | **Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân Nền kinh** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được các loại kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp với lứa tuổi. | 1 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Chủ đề 7: Hệ thống chính trị** | **Bài 16: Chính quyền địa phương** | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, chức năng và cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. | 5 | 2 | 0 | 0 |
| **3** | **Chủ đề 8: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Bài 17: Pháp luật và đời sống.** | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật.  **Thông hiểu:**  **-** Nhận biết được các đặc điểm của pháp luật.  - Phân tích được các đặc điểm của pháp luật.  - Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật.  **Vận dụng:**  -Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét một số hành vi vi phạm pháp luật.  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung của pháp luật để giải thích một số hành vi  vi phạm pháp luật. | 4 | 3 | 4 | 1 |
| **Bài 18. Hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật.** | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm Hệ thống pháp luật Việt Nam  **Thông hiểu:**  - Nhận biết một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.  - Phân biệt được các văn bản pháp luật.  **Vận dụng:**  -Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét một hành vi vi phạm trong các văn bản pháp luật.  - Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật.  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung để giải thích một số hành vi v phạm pháp luật trong cuộc sống. | 4 | 2 | 1 | 2 |
| **Bài 19: Thực hiện pháp luật.** | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Nhận biết các hình thức thực hiện pháp luật cơ bản.  - Phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật.  **Vận dụng:**  -Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét một hành vi pháp luật.  - Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật.  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung để giải thích một số hành vi v phạm pháp luật trong cuộc sống. | 4 | 4 | 3 | 1 |
| **Tổng** | | | | **16** | **12** | 8 | 4 |

**Lưu ý**:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

**ĐỀ KIỂM TRA**

**THEO BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II – NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: GDKT&PL 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 6: Lập kế hoạch tài chính cá nhân Nền kinh** | **Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân Nền kinh** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. **(Câu 1)**  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được các loại kế hoạch tài chính cá nhân phù hợp với lứa tuổi. **(Câu 2)** | 1 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Chủ đề 7: Hệ thống chính trị** | Bài 16: Chính quyền địa phương | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, chức năng và cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. **(Câu 3,4,5,6,7)**  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. **(Câu 8,9)**  - | 5 | 2 | 0 | 0 |
| **3** | **Chủ đề 8: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | Bài 17: Pháp luật và đời sống. | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật. **(Câu 10,11,12,13)**  **Thông hiểu:**  **-** Nhận biết được các đặc điểm của pháp luật. **(Câu 14,15)**  - Phân tích được các đặc điểm của pháp luật. **(Câu 16)**  **Vận dụng:**  -Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét một số hành vi vi phạm pháp luật. **(Câu 17,18,19)**  **-** Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật. **(Câu 20)**  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung của pháp luật để giải thích một số hành vi  vi phạm pháp luật. **(Câu 21)** | 4 | 3 | 4 | 1 |
| Bài 18. Hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật. | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm Hệ thống pháp luật Việt Nam **(Câu 22)**  **Thông hiểu:**  - Nhận biết một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. **(Câu 23,24)**  - Phân biệt được các văn bản pháp luật. **(Câu 25)**  **Vận dụng:**  - Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật. **(Câu 26)**  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung để giải thích một số hành vi v phạm pháp luật trong cuộc sống. **(Câu 27)** | 4 | 2 | 1 | 1 |
| Bài 19: Thực hiện pháp luật. | **Nhận biết:**  -Nêu được khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật Việt Nam. **(Câu 28,29,30,31,32)**  **Thông hiểu:**  - Nhận biết các hình thức thực hiện pháp luật cơ bản. **(Câu 33,34,35)**  - Phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật. **(Câu 36)**  **Vận dụng:**  -Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét một hành vi vi phạm trong các văn bản pháp luật. **(Câu 37)**  - Biết cách thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với các hành vi vi phạm pháp luật. **(Câu 38)**  **Vận dụng cao:**  -Vận dụng nội dung để giải thích một số hành vi v phạm pháp luật trong cuộc sống. **(Câu 39, 40)** | 4 | 4 | 3 | 2 |
| **Tổng** | | | | **16** | **12** | **8** | **4** |

**Lưu ý**:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).